

**CÔNG TY CỔ PHẦN GI SOFTWARE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GI SOFTWARE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GI SOFTWARE JOINT STOCK COMPAY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108171226

**3. Ngày thành lập:** 27/02/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 28 ngách 322/76/18 đường Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01649778859

Fax:

Email: [gisoft.vn@gmail.com](mailto:gisoft.vn@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7730        |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4651        |
| 3.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4690        |
| 4.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 9511        |
| 5.  | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3315        |
| 6.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3320        |
| 7.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3312        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; | 6209        |
| 9.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6311        |
| 10. | Quảng cáo<br>( Trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7310        |
| 11. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4652        |
| 12. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3313        |
| 13. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3314        |
| 14. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6201(Chính) |
| 15. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6202        |

6. **Vốn điều lệ:** 300.000.000 VNĐ  
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM BÁ VŨ    | Số 28 ngách 322/76/18 đường Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 12.000     | 120.000.000           | 40,000    | 173890896                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                                     | Tổng số           | 12.000     | 120.000.000           | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                                     |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN VŨ | Số nhà 3, ngách 14/30 Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông | 3.000      | 30.000.000            | 10,000    | 113403482                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                                     | Tổng số           | 3.000      | 30.000.000            | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                                     |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | BÙI VĂN CHÌNH | Xóm 6, Xã Hải Vân, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                                           | Cổ phần phổ thông | 3.000      | 30.000.000            | 10,000    | 163037271                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                                     | Tổng số           | 3.000      | 30.000.000            | 10,000    |                                                                                             |         |
| 4   | ĐÌNH THẾ LÂM  | Số 6/50 đường Phúc Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam             | Cổ phần phổ thông | 9.000      | 90.000.000            | 30,000    | 001091014883                                                                                |         |
|     |               |                                                                                                     | Tổng số           | 9.000      | 90.000.000            | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                                     |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | VŨ MẠNH TUẤN  | Tiểu khu 2, Thị Trấn Neo, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                                  | Cổ phần phổ thông | 3.000      | 30.000.000            | 10,000    | N1390451                                                                                    |         |
|     |               |                                                                                                     | Tổng số           | 3.000      | 30.000.000            | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                                     |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM BÁ VŨ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/01/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 173890896

Ngày cấp: 17/06/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 28 ngách 322/76/18 đường Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Đội 8, Xã Đông Khê, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội